

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lý Văn S**, sinh năm 1994 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Sán chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Đặng Thị L; có vợ là Ninh Thị D và có 01 con; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lý Văn S 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/3/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2021 đến nay, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam; có mặt.

\* *Bị hại:* Giáp Văn N, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Buổi sáng ngày 22/02/2021, Lý Văn S đi nhờ xe máy từ nơi cư trú đến ngã tư thị trấn A, huyện S thì xuống xe; S đi bộ vào khu vực tổ dân phố Đ thị trấn A với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, S phát hiện thấy phía trước cửa nhà chị Nông Thị N ở địa chỉ tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc biển số 98B1- 68.., đầu xe hướng vào cửa nhà, đuôi xe hướng ra đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa; xe mô tô trên là tài sản của ông Giáp Văn N đi đến nhà chị N để sửa quần áo (chị N làm thợ may); quan sát xung quanh không thấy có người, S tiến đến ngồi lên xe mô tô, vặn chìa khóa để mở khóa xe, quay đầu xe rồi đề nổ máy; S điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy trốn theo hướng đi thôn C, xã V, huyện S rồi rẽ vào vườn cây Keo đỗ lại; S dùng tay vặn tháo 02 gương xe và bẻ gãy chắn bùn phía sau có lắp biển số xe vớt tại vườn K. Sau đó S điều khiển xe quay lại đường cũ để đi ra đường Quốc lộ 31 chạy về hướng huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy đến Trạm kiểm dịch thuộc thôn T, xã C, huyện S thì bị bắt quả tang.

2. Ngày 23/02/2021, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô của ông Giáp Văn N bị Lý Văn S trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, dung tích 100cm<sup>3</sup>, đăng ký lần đầu và sử dụng từ tháng 02/2013, giá trị tại thời điểm yêu cầu định giá là 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn).

3. Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-SĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lý Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### 4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 10 - 14 tháng tù; miễn phạt bổ sung; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Lý Văn S 01 ví da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122129250; buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Giáp Văn N số tiền 2.000.000 đồng; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Lý Văn S trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng; bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân

dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn S thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 22/02/2021, bị cáo Lý Văn S đã lợi dụng sự sơ hở của ông Giáp Văn N, lén lút chiếm đoạt của ông N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, biển số 98B1 – 68... trị giá 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn). Hành vi trên của bị cáo Lý Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Lý Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2]** Xét thấy bị cáo Lý Văn S là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy; tháng 01/2019 bị cáo bị kết án 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo ở mức trung bình theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

**[3]** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo Lý Văn S là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, bản thân bị

cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:**

Khi bắt quả tang bị cáo có thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122129250 mang tên Lý Văn S. Thu giữ tại vườn Keo ở thôn C, xã V 02 gương chiếu hậu của xe mô tô, 01 chắn bùn xe mô tô có gắn biển số xe 98B1 – 68...

Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của ông Giáp Văn N, 02 gương chiếu hậu và 01 chắn bùn có gắn biển số xe là do Lý Văn S tháo từ xe mô tô của ông N vứt đi nhằm tránh sự phát hiện của mọi người; Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho ông N xe mô tô trên, 02 gương chiếu hậu, 01 chắn bùn có gắn biển số xe 98B1 – 68... là đúng quy định. Đối với 01 ví da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân là đồ dùng cá nhân và giấy tờ tùy thân của Lý Văn S nên cần được trả lại cho S.

Ông Giáp Văn N yêu cầu Lý Văn S phải bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô = 500.000 đồng, tiền thuê người chở đi lao động trong 30 ngày do xe bị tạm giữ = 1.200.000 đồng, tổn thất tinh thần = 300.000 đồng; cộng = 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn S nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông N, bị cáo hứa sẽ tác động gia đình để sớm bồi thường cho ông N. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc Lý Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông N với số tiền là 2.000.000 đồng.

**[5] Về án phí:** Bị cáo Lý Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

**[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:** Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 22/02/2021).

2- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Lý Văn S 01 ví da màu nâu, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 122129250;

Những vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự.

3- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lý Văn S phải bồi thường thiệt hại cho ông Giáp Văn N số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng chẵn).

4- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn S.

*\* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*\* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt, bị hại có mặt đều có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Sở Tư pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**

